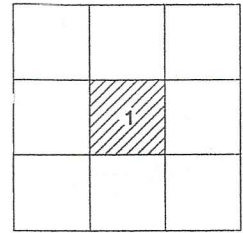
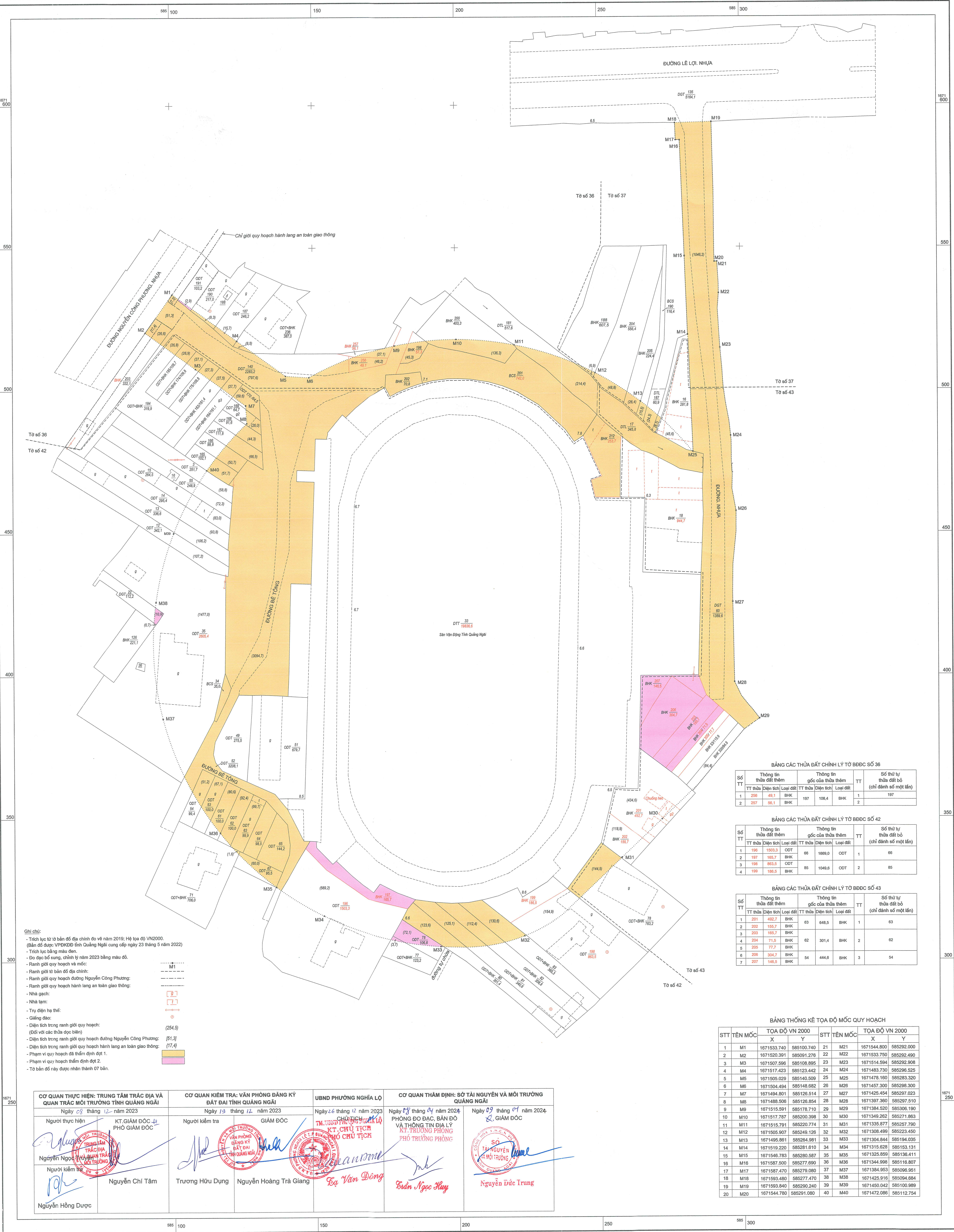


BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT

Bản đồ được đo đạc bổ sung, chỉnh lý và biên tập từ bản đồ địa chính số 36, 37, 42, 43 phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi
Để phê duyệt phương án bồi thường và lập thủ tục thu hồi đất
Dự án: Nâng cấp, cải tạo sân vận động tỉnh và xây dựng đường vành đai xung quanh sân vận động
Địa điểm: Phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Tổng diện tích: 53.786,3 m²
Diện tích quy hoạch: 36.684,7 m² (trong đó: Có 51,3 m² thuộc dự án đường Nguyễn Công Phương; 24,6 m² nằm trong quy hoạch hành lang an toàn giao thông; 19.836,6 m² thuộc sân vận động hiện hữu)
Diện tích quy hoạch thẩm định đợt 2: 943,7 m²



TỈNH QUẢNG NGÃI - THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI



BẢNG CÁC THửa ĐẤT CHÍNH LÝ TỜ BĐC SỐ 36				
Số TT	Thông tin thửa đất thêm	Thông tin gốc của thửa thêm	TT	Số thứ tự thửa đất bổ (chỉ đánh số một lần)
1	256 48,1 BHK	107 108,4 BHK	1	197
2	257 68,1 BHK		2	

BẢNG CÁC THửa ĐẤT CHÍNH LÝ TỜ BĐC SỐ 42				
Số TT	Thông tin thửa đất thêm	Thông tin gốc của thửa thêm	TT	Số thứ tự thửa đất bổ (chỉ đánh số một lần)
1	196 1503,3 COT	66 1699,0 COT	1	66
2	197 165,7 BHK			
3	198 893,5 COT			
4	199 168,5 BHK	65 1048,5 COT	2	65

BẢNG CÁC THửa ĐẤT CHÍNH LÝ TỜ BĐC SỐ 43				
Số TT	Thông tin thửa đất thêm	Thông tin gốc của thửa thêm	TT	Số thứ tự thửa đất bổ (chỉ đánh số một lần)
1	201 462,7 BHK	63 648,5 BHK	1	63
2	202 165,7 BHK			
3	203 165,7 BHK			
4	204 71,5 BHK	62 301,4 BHK	2	62
5	205 77,7 BHK			
6	206 354,7 BHK	54 444,6 BHK	3	54
7	207 145,5 BHK			

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC QUY HOẠCH					
STT	TÊN MỐC	TỌA ĐỘ VN 2000 X	TỌA ĐỘ VN 2000 Y	STT	TÊN MỐC
1	M1	1671533.740	585100.740	21	M21
2	M2	1671520.391	585091.278	22	M22
3	M3	1671507.596	585108.895	23	M23
4	M4	1671517.423	585123.442	24	M24
5	M5	1671505.029	585140.509	25	M25
6	M6	1671504.494	585148.682	26	M26
7	M7	1671494.801	585126.514	27	M27
8	M8	1671488.506	585126.854	28	M28
9	M9	1671515.591	585178.710	29	M29
10	M10	1671517.787	585200.398	30	M30
11	M11	1671515.791	585220.774	31	M31
12	M12	1671505.907	585249.126	32	M32
13	M13	1671495.881	585264.981	33	M33
14	M14	1671519.220	585281.810	34	M34
15	M15	1671548.783	585280.587	35	M35
16	M16	1671587.500	585277.690	36	M36
17	M17	1671587.470	585279.080	37	M37
18	M18	1671583.480	585277.470	38	M38
19	M19	1671593.840	585290.240	39	M39
20	M20	1671544.780	585291.080	40	M40

- Ghi chú:
- Trích lục từ tờ bản đồ địa chính do vẽ năm 2019; Hệ tọa độ VN2000.
 - Bản đồ được VPKĐDD tỉnh Quảng Ngãi cung cấp ngày 23 tháng 5 năm 2022
 - Trích lục bằng màu đen.
 - Đo đạc bổ sung, chỉnh lý năm 2023 bằng màu đỏ.
 - Ranh giới quy hoạch và mốc:
 - Ranh giới từ bản đồ địa chính:
 - Ranh giới quy hoạch đường Nguyễn Công Phương:
 - Ranh giới quy hoạch hành lang an toàn giao thông:
 - Nhà gạch:
 - Nhà tạm:
 - Trụ điện hạ thế:
 - Giếng đào:
 - Diện tích trong ranh giới quy hoạch:
 - (Đối với các thửa đất liền)
 - Diện tích trong ranh giới quy hoạch đường Nguyễn Công Phương:
 - Diện tích trong ranh giới quy hoạch hành lang an toàn giao thông:
 - Phạm vi quy hoạch đã thẩm định đợt 1.
 - Phạm vi quy hoạch thẩm định đợt 2.
 - Tô bản đồ này được nhận thành 07 bản.

CƠ QUAN THỰC HIỆN: TRUNG TÂM TRÁC ĐỊA VÀ QUẢN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI	CƠ QUAN KIỂM TRA: VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI	UBND PHƯỜNG NGHĨA LỘ	CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢNG NGÃI
Ngày 08 tháng 12 năm 2023	Ngày 19 tháng 12 năm 2023	Ngày 26 tháng 12 năm 2023	Ngày 07 tháng 01 năm 2024
Người thực hiện: KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC	Người kiểm tra: GIÁM ĐỐC	Người thẩm định: KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH	Người thẩm định: KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Ngọc Hưng	Trương Hữu Dụng	Nguyễn Hoàng Trà Giang	Trần Văn Đông
Nguyễn Hồng Dược			Trần Ngọc Huy
			Nguyễn Đức Trung

TỈ LỆ 1:500
1 cm trên bản đồ bằng 5 m trên thực địa

THÀNH 1 TỜ
TỔ SỐ 1
Tổng số thửa: 75